

TRẢI NGHIỆM XÚC CẢM CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ KHI THỰC HIỆN HÀNH VI LỆCH CHUẨN

Lưu Song Hà

Viện Tâm lý học.

Khi thực hiện một hành vi nào đó, con người có những trạng thái xúc cảm nhất định và ngược lại, những trạng thái xúc cảm mà con người trải nghiệm trong cuộc sống lại có ảnh hưởng đến hành vi của họ. Trong nghiên cứu của mình, chúng tôi tìm hiểu trạng thái xúc cảm mà học sinh trung học cơ sở (HSTHCS) đã trải nghiệm khi các em có hành vi lệch chuẩn (HVLC).

Thực tế cuộc sống và kết quả phỏng vấn sâu cho thấy, khi thực hiện HVLC, HSTHCS thường có nhiều trạng thái xúc cảm khác nhau. Tuy nhiên, trong nghiên cứu này, chúng tôi chỉ tìm hiểu 2 trạng thái xúc cảm lo sợ và xúc cảm áy náy mà các em thường hay trải nghiệm khi vi phạm những chuẩn mực hành vi.

Nghiên cứu những trạng thái xúc cảm của HSTHCS khi thực hiện HVLC được tiến hành đối với 532 các em học sinh ở một số trường trung học cơ sở trên địa bàn Hà Nội. Các khách thể này được chia theo giới tính: 235 nam và 297 nữ; lớp: 180 em lớp 7, 174 em lớp 8 và 178 em lớp 9; khu vực: 265 em nội thành và 267 em ngoại thành. Để tìm hiểu trạng thái xúc cảm lo sợ của HSTHCS, chúng tôi đã đưa ra 4 mức độ đo từ rất lo sợ, lo sợ, hơi lo sợ đến không lo sợ và 4 mức độ đo tương tự đối với xúc cảm áy náy (rất áy náy, áy náy, hơi áy náy và không áy náy) để các em tự đánh giá 2 trạng thái xúc cảm này của bản thân khi có HVLC. Kết quả nghiên cứu thực tiễn về vấn đề này được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1: Những trải nghiệm xúc cảm lo sợ và áy náy của HSTHCS khi có HVLC

Các nhóm HVLC liên quan đến		Những trải nghiệm xúc cảm		Lo sợ		Áy náy	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1. Nội qui học	Đi học muộn	3,16	0,86	3,33	0,80		
	Nghỉ học không lý do	3,16	0,93	3,28	0,81		

tập	Quay cóp khi kiểm tra	3,30	0,87	3,35	0,90
	Không học bài, làm bài đầy đủ	3,30	0,87	3,20	0,90
2. Quan hệ với những người khác	Nói dối người khác	3,25	0,87	3,49	0,74
	Lấy đồ, tiền của người khác	3,43	0,89	3,79	0,58
	Cãi nhau với người khác	2,73	1,06	3,09	0,90
	Đánh nhau với người khác	2,73	1,06	3,09	0,90
	Chửi nhau với người khác	2,73	1,06	3,09	0,90
	Đi chơi không xin phép	2,93	0,94	3,19	0,84
	Bỏ nhà đi	3,10	1,17	3,20	0,91
3. Một số nội qui khác ở trường	Ăn quà trong giờ học	3,29	0,89	3,37	0,82
	Quần áo, đầu tóc, giày dép không đúng qui định	3,22	0,89	3,09	0,94
	<i>Quấy rối, làm mất trật tự ở trường, lớp</i>	2,96	0,89	3,09	0,86
	<i>Mang đồ, vật bị cấm đến trường</i>	2,83	0,98	3,19	0,85
4. Một số qui định về trật tự an toàn xã hội	Vứt rác không đúng nơi qui định	2,53	0,92	2,66	0,92
	Không giữ gìn, bảo vệ của công	2,60	0,96	2,62	1,00
	Nói tục, chửi bậy	2,73	1,04	2,73	0,98
	Hút thuốc lá	2,95	1,15	3,14	0,88
	Uống rượu	2,63	1,19	2,68	1,20
	Vi phạm luật lệ giao thông	2,14	0,98	2,62	0,94

Điểm trung bình (ĐTB) thể hiện xúc cảm lo sợ của HSTHCS là 3,08 và thuộc mức điểm cao. Trong số những học sinh đã thực hiện HVLC, có 166 em, chiếm 32% cảm thấy rất lo sợ ($3,5 \leq \text{ĐTB} \leq 4$); 258 em, chiếm 49,8% trải nghiệm trạng thái lo sợ ($2,5 \leq \text{ĐTB} < 3,5$); 86 em, chiếm 16,6% cảm thấy hơi lo sợ ($1,5 \leq \text{ĐTB} < 2,5$); và chỉ có 8 em, chiếm 1,5% không bao giờ có xúc cảm này ($1 \leq \text{ĐTB} < 1,5$) khi có HVLC. Số liệu trên đây cho thấy rằng, nhìn chung, đa số HSTHCS thường cảm thấy rất lo sợ và lo sợ khi có những HVLC và mặc dù HSTHCS nhận định rằng, các HVLC mà chúng tôi khảo sát có thể có những “mức độ chấp nhận được” khác nhau tùy thuộc vào hoàn cảnh, đối tác của hành vi, song trong thâm tâm, các em vẫn hiểu rằng đó là những HVLC, những hành vi không nên thực hiện, bị xã hội phê phán.

ĐTB thể hiện xúc cảm áy náy (3,21) khi vi phạm các chuẩn mực nhóm

và chuẩn mực xã hội của các em HSTHCS nằm ở mức cao. Điểm số này cho thấy, bên cạnh trạng thái xúc cảm lo sợ khi có HVLC, HSTHCS còn trải nghiệm xúc cảm áy náy nhiều hơn. Trong số các HSTHCS đã thực hiện HVLC thuộc diện khảo sát của chúng tôi có 194 em, chiếm 31,4% có ĐTB ở mức $3,5 \leq \text{ĐTB} \leq 4$. Đây là những học sinh cảm thấy rất áy náy; 257 em, chiếm 49,7% trải nghiệm xúc cảm áy náy ($2,5 \leq \text{ĐTB} < 3,5$); 59 em, chiếm 11,4% thấy hơi áy náy ($1,5 \leq \text{ĐTB} < 2,5$) và chỉ có 7 em, chiếm 1,4% không bao giờ trải nghiệm xúc cảm này ($1 \leq \text{ĐTB} < 1,5$) khi có HVLC.

HSTHCS trải nghiệm xúc cảm lo sợ và áy náy mạnh nhất khi có hành vi lấy đồ, tiền của người khác (ĐTB lần lượt là 3,43 và 3,79). Đây là điều dễ hiểu bởi “lấy đồ, tiền của người khác” là hành vi bị mọi người trong xã hội lên án nhiều nhất, gay gắt nhất và khi phạm phải, các em học sinh phải nhận những hình thức kỷ luật nghiêm khắc nhất. Trong một số trường hợp, khi thực hiện hành vi này, nhiều em còn bị các bạn tẩy chay, miệt thị gọi là “đồ ăn cắp” và điều đó đã chạm vào lòng tự trọng đang phát triển rất mạnh ở học sinh lứa tuổi này. Sau đó là các HVLC liên quan đến học tập như quay cóp khi kiểm tra (với ĐTB tương ứng là 3,30 - xúc cảm lo sợ và 3,35 - xúc cảm áy náy), nghỉ học không lý do (với ĐTB lần lượt là 3,16 - xúc cảm lo sợ và 3,28 - xúc cảm áy náy).

Nhìn một cách tổng quát, những HVLC có liên quan đến lĩnh vực học tập đều làm cho HSTHCS cảm thấy lo sợ và áy náy ở mức độ cao nhất. Theo chúng tôi, học tập luôn là nhiệm vụ chính của tất cả học sinh mọi lứa tuổi. Vấn đề đó được cha mẹ rất quan tâm và thường khi con cái không thực hiện tốt nhiệm vụ này, các em sẽ phải chịu sự trách phạt nghiêm khắc của cha mẹ, nhẹ thì bị mắng, nặng hơn thì phải chịu phạt. Trên thực tế, so với việc vi phạm các chuẩn mực khác thì khi vi phạm các chuẩn mực về học tập, các em học sinh sẽ phải chịu hình thức kỷ luật ở trường nặng hơn như phải viết bản kiểm điểm, bị cảnh cáo trước lớp, bị nêu tên trước toàn trường và còn có nguy cơ bị buộc nghỉ học... Trong trường học, các thầy cô giáo thường nghiêm khắc hơn cha mẹ, và việc vi phạm các chuẩn mực về học tập là điều không thể tha thứ được. Do đó, việc không học bài, không làm bài sẽ làm cho các em cảm thấy lo sợ nhất. Em M. nói:

“Khi không học thuộc bài, đến lớp em cứ nom nớp, sợ hãi, lo lắng đến toát cả mồ hôi, em cứ run lên khi ngòi bút của cô giáo rớt trên quyển sổ điểm. Nhưng sợ hơn cả là khi đã không thuộc bài lại bị gọi lên bảng, bị điểm kém, giờ sinh hoạt bị cô giáo lôi ra kiểm điểm, về nhà lại còn bị bố mẹ mắng mỏ nữa chứ. Lỗi này thì không thể trốn được vì phải đưa sổ cho bố mẹ ký nên không thể nói dối được và cứ là bị mắng cả tiếng đồng hồ và còn phải chịu tội đến cả tuần sau. Nào là cấm không được đi chơi, không được nói chuyện qua điện

thoại, hơi một tí lại bị mắng là có muốn bị điểm kém nữa không. Khổ lắm cô ạ, cho nên em sợ nhất là không học bài mà lại bị điểm kém”.

HSTHCS trải nghiệm xúc cảm lo sợ và áy náy ở mức thấp nhất khi thực hiện các hành vi vi phạm luật giao thông, vứt rác không đúng nơi qui định và không giữ gìn bảo vệ của công (với ĐTB lần lượt là 2,14; 2,53; 2,60 - xúc cảm lo sợ và 2,62; 2,66; 2,62 - xúc cảm áy náy).

Có thể thấy rằng, những HVLC mà khi mắc phải các em HSTHCS ít cảm thấy lo sợ và áy náy nhất thường là những hành vi ít bị phê phán nhất trong xã hội, đồng thời cũng là những hành vi có nhiều người vi phạm nhất. Có lẽ bởi vì mức độ vi phạm các chuẩn mực hành vi này trong xã hội là phổ biến, nên các em học sinh đã không nghĩ ngợi, băn khoăn nhiều khi thực hiện những hành vi như vậy. Có em nói:

“Có rất nhiều người lớn nhiều khi cũng vứt rác ra đường, đi vào đường một chiều, vứt phế liệu vào những nơi đẹp ời là đẹp, rồi họ còn bẻ cành lấy lộc vào những hôm tết nữa, viết lên tường nơi công cộng để quảng cáo, thì bọn cháu còn nhỏ làm gì phải áy náy hả cô, mà cũng chẳng sợ nữa vì hầu như ai cũng thế, bọn cháu vứt rác ra đường có ai mắng đâu vì mọi người ai mà chẳng vứt rác như thế, có ai dám mắng ai đâu cô, mà cũng chẳng có ai lại đi để ý cái việc vứt mấy sợi rác ra đường. Thế thì việc gì phải sợ cơ chứ. Còn vi phạm luật giao thông thì cũng sợ, nhưng không thấy áy náy lắm. Cô hỏi vì sao ư?... à theo cháu thì sợ vì bị bắt thì phải nộp tiền phạt, tận 20.000đ một chiếc xe đạp đi không đúng đường qui định mà thường thì chúng cháu không có tiền”.

So sánh giữa các nhóm khách thể khác nhau, chúng tôi thấy không có sự khác biệt về trạng thái xúc cảm lo sợ và áy náy nếu xét theo giới tính, song có những khác biệt có nghĩa về mặt thống kê khi xét theo khu vực hay theo lớp các em đang học. Những học sinh ngoại thành cảm thấy lo sợ và áy náy nhiều hơn các em học sinh nội thành (ĐTB tương ứng là 3,14 và 3,26 với $P < 0,05$ - xúc cảm lo sợ; 3,15 và 2,99 với $P < 0,01$ - xúc cảm áy náy). Khi có HVLC, những học sinh lớp 9 trải nghiệm trạng thái xúc cảm lo sợ và áy náy ít hơn các em học sinh lớp 8 và lớp 7 (với ĐTB lần lượt là 3,13; 3,15 và 3,33 - xúc cảm lo sợ; 2,94; 3,05 và 3,23 - xúc cảm áy náy với $P < 0,05$).

Kết quả khảo sát thực tiễn còn cho thấy, khi HSTHCS cho rằng, việc vi phạm các chuẩn mực hành vi là có thể chấp nhận được thì khi thực hiện những HVLC đó các em càng ít trải nghiệm trạng thái xúc cảm âm tính (lo sợ và áy náy) hơn. Hiện tượng này có thể do nhiều nguyên nhân gây ra. Chẳng hạn, học sinh lớp 9 có khả năng làm chủ tốt hơn các hành vi của mình, hiểu rõ hơn những điều đã khiến các em có các HVLC, và đó chính là cơ sở nhận thức để các em biện minh cho hành vi của mình. Vì vậy, các em ít cảm thấy lo sợ và áy náy hơn.

Hình 1: Tương quan giữa trạng thái xúc cảm lo sợ và xúc cảm áy náy của HSTHCS khi thực hiện HVLC

$$r = 0,501^{**}$$

Xúc cảm lo sợ ————— Xúc cảm áy náy

Ghi chú: r^{**} khi $P < 0,01$; r là hệ số tương quan nhị biến pearson

Kết quả phân tích tương quan giữa trạng thái xúc cảm lo sợ và xúc cảm áy náy của HSTHCS khi có HVLC cho thấy, giữa hai trạng thái xúc cảm này có mối tương quan tỷ lệ thuận có nghĩa về mặt thống kê với $r = 0,501$ và $P < 0,01$. Các số liệu này chỉ ra rằng, khi trạng thái xúc cảm lo sợ ở HSTHCS tăng thì xúc cảm áy náy cũng tăng và khi trạng thái xúc cảm lo sợ giảm thì trạng thái xúc cảm áy náy cũng giảm. Điều này có nghĩa là những học sinh thường xuyên có trạng thái xúc cảm lo sợ thì thường cũng cảm thấy áy náy khi có HVLC. Ngược lại, những em ít khi có trạng thái xúc cảm lo sợ thì cũng ít trải nghiệm trạng thái xúc cảm áy náy khi thực hiện HVLC.

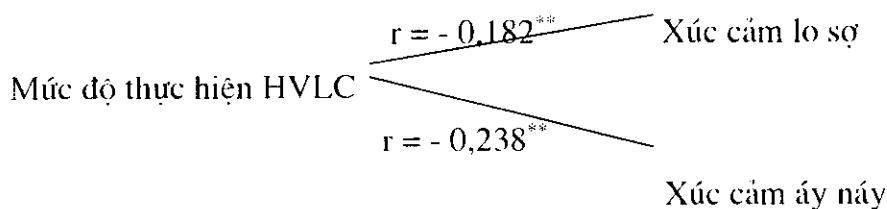
Bảng 2: Những trải nghiệm xúc cảm lo sợ và xúc cảm áy náy của HSTHCS khi có HVLC theo các mức độ vi phạm

Các mức độ vi phạm chuẩn mực hành vi (mức độ có HVLC)	Những trải nghiệm xúc cảm			
	Lo sợ		Áy náy	
	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
Thấp	3,23	0,17	3,40	0,59
Trung bình	3,11	0,62	3,22	0,58
Cao	2,80	0,68	2,98	0,64
ĐTB tổng	3,08	0,67	3,20	0,63

Trong nghiên cứu này, mức độ có HVLC của HSTHCS được chúng tôi xác định trên cơ sở tần số vi phạm các chuẩn mực hành vi. Tần số này được hiểu là việc HSTHCS thực hiện nhiều lần hay ít lần HVLC. Tần số vi phạm được chúng tôi phân thành 3 mức và ứng với các điểm số: không thực hiện - 1 điểm; thực hiện 1, 2, 3 lần - 2 điểm và từ 4 lần trở lên - 3 điểm. Dựa vào tổng số điểm mà mỗi HSTHCS có được và bằng phương pháp thống kê toán học, chúng tôi chia những học sinh có số điểm dưới 30 là những em có mức độ vi phạm chuẩn mực hành vi ở mức thấp; ở mức trung bình là những em có số điểm từ 30

đến 37; những em có trên 37 điểm thuộc nhóm có HVLC ở mức cao. Cần đặc biệt lưu ý rằng, việc phân các HVLC theo mức độ vi phạm chỉ mang tính chất tương đối vì việc đánh giá HVLC phụ thuộc vào nhiều nhân tố khác nhau như đặc điểm của nền văn hoá, tính lịch sử của thời điểm đánh giá và cả quan điểm của chủ thể đánh giá v.v...

Hình 2: Tương quan giữa mức độ có HVLC và các trạng thái xúc cảm của HSTHCS khi có HVLC



Ghi chú: r^{**} khi $P < 0,01$; r là hệ số tương quan nhị biến pearson

Kết quả phân tích cho thấy, mức độ thực hiện HVLC của HSTHCS có tương quan tỷ lệ nghịch với trải nghiệm xúc cảm lo sợ và áy náy mà các em trải nghiệm (hệ số tương quan giữa từng cặp biến số lần lượt là $r = -0,182$ và $r = -0,238$ với $P < 0,01$). Những HSTHCS ít thực hiện HVLC có trạng thái xúc cảm lo sợ và áy náy cao khi có HVLC. Ngược lại, những học sinh vi phạm nhiều chuẩn mực hành vi hơn cảm thấy ít lo sợ và áy náy hơn. Mỗi tương quan này không phản ánh quan hệ nhân quả giữa việc có HVLC và trạng thái xúc cảm khi thực hiện HVLC, nhưng nó có khả năng cho biết độ mạnh của mối liên hệ giữa chúng và từ đó có thể dự báo sự xuất hiện của một nhân tố này khi có mặt nhân tố kia.

Kết quả phân tích hồi qui chỉ ra rằng, trạng thái xúc cảm mà HSTHCS trải nghiệm khi có HVLC là nhân tố có ảnh hưởng đến việc vi phạm chuẩn mực hành vi của HSTHCS. Nhân tố này cho phép dự báo 6.7% độ biến thiên của việc thực hiện HVLC.

Bảng 3: Dự báo những thay đổi về HVLC từ những thay đổi trạng thái xúc cảm khi có HVLC của HSTHCS

Biến phụ thuộc: HVLC	r^2
Biến độc lập:	
Trạng thái xúc cảm khi thực hiện HVLC	0.067**

Ghi chú: r^{**} khi $P < 0,01$; r là hệ số tương quan nhị biến pearson

Tóm lại, khi có HVLC, mỗi HSTHCS trải nghiệm các trạng thái xúc cảm khác nhau và ở các mức độ khác nhau. Nhưng nhìn chung, khi có bất cứ một HVLC nào, phần lớn HSTHCS đều cảm thấy lo sợ và áy náy, nhưng các em cảm thấy áy náy nhiều hơn là lo sợ. Có thể nói rằng, xúc cảm là biểu hiện của ý nghĩa hành vi đối với chủ thể. Khi phạm phải HVLC, HSTHCS thường có xúc cảm lo sợ và áy náy, có nghĩa là các em đã hiểu rằng, những HVLC đó là những hành vi không nên làm, hành vi bị xã hội lên án.